

**Phạm Tự Trọng  
&  
30 Tháng 4 Lần Thứ 34,  
Nhắc Lại Một Không Gian :**

**ĐÊM VIỆT NAM**

Cũng như hầu hết mọi người, trong một nghĩa nào đó, âm nhạc là điều không thể thiếu trong đời sống hàng ngày của tôi. Kiến thức âm nhạc của tôi tất nhiên chỉ giới hạn trong vị trí của một người mê nghe nhạc, và dùng âm nhạc như cái thước đo cảm xúc của chính mình trong đời sống pha trộn giữa niềm vui và nỗi buồn.

Tôi lại có thể được may mắn hơn nhiều người là vì từng được cảm nhận âm nhạc không chỉ giữa cái vui buồn, mà ở ngay giữa thời điểm tuyệt vọng nhất trong cuộc đời, gần như là sự chết không chỉ cho riêng mình mà cả số phận những người thân yêu của mình : giữa trại tù cải tạo CSVN. Tôi không định viết về “Tù Cải Tạo” vì đã có quá nhiều người kể về nó. Bất người ta nghe đi nghe lại một chuyện ai cũng biết sẽ trở thành nhàm hóa nhảm. Tôi chỉ muốn nói đến cảm xúc về những dòng thơ nhạc một người đã viết và hát cho tôi nghe trong hoàn cảnh này.

Đúng thế, có một nhạc sĩ, có một ca sĩ, có một đêm tối, có chung quanh là rình rập bất bớ; một tiếng hát thì trào cất lên tràn trề từ tâm tối. Ngoài tiếng hát tất cả đều im lặng, sự im lặng như phát thành tiếng thay cho tiếng đàn đệm. Người ca nhạc sĩ đó chính là Hà Thúc Sinh với những bản Tù Nhục Ca mà "Đêm Việt Nam" của anh là một, tôi nói không sai, đã được hoàn thành và hát cho bạn bè nghe ngay trại tù Trảng Lớn vào đêm Giáng Sinh 1975.

Đêm hôm đó rét lắm, cái rét mà người miền Nam bảo là “bộ đội cụ Hồ” đem từ Bắc vào. Riêng đám tù, cái rét còn kinh khủng hơn, vì khi ra đi nộp mình ít người mang theo chăn mền áo ấm. Và trong cái giá lạnh đó, chúng tôi sáu, bảy đứa co ro ở một góc tối nhất trong cái hội trường làm từ những tấm “ghì” sắt, để ăn “Réveillon !” bằng “gô” nước chum bao với một nhúm thuốc lào. Ở đây, chúng tôi “bình luận thời cuộc”, đoán mò tình hình gia đình, và trao đổi nhau những câu thơ đặng ngắt. Nguy hiểm lắm, chết như chơi, vì bọn vệ binh quân giáo có thể ập tới bất cứ lúc nào, chưa kể vài cái cần ăng-ten không tránh khỏi; hơn nữa trong bọn lại có Xuân Ròn tức HTS, người đã bị “ghim” ngay vài tuần đầu sau ngày nhập trại vì tội “mười năm ra rả chửi cách mạng” ( Câu chửi thường được Chính Trị Viên tên Môn dùng để xỉ vả Xuân.). Nhưng thầy kệ, trời rét nhưng máu tuổi trẻ không bao giờ biết rét, mọi người ai làm được câu thơ nào đều đưa ra, trừ anh chàng ròn nhất vẫn im lìm. Có tiếng nói hơi lớn, “Thằng Xuân này giờ chỉ ‘ăn không’, có gì đi chứ.” Một tiếng sượt khe khẽ cất lên, “Khẽ chứ. Câm hết, nghe đây.”. Ngay khi nghe HTS hát vài câu đầu tiên bài “Đêm Việt Nam”, người nghe cảm thấy như đang chìm vào nỗi dần vạt trong tủ nhục :

Đêm thế giới đang dần một lần  
Trên đất nước tôi gọi Việt Nam  
Đêm bát ngát những khu trại giam  
Đời thênh thang thu hẹp dần dần

Đêm em bé lên mười cùm gån  
Anh chiến sĩ gốc Biệt Động Quân  
Đêm thiếu nữ áo đơn tạm thu  
Ngồi kể vai gái giang hồ lo

*Đêm đấu tố và thủ tiêu  
Đêm săn bắt cho đầy chỉ tiêu  
Người chết nhanh...Người phát điên  
Đêm cáo chung tự do nhân quyền*

Đêm nhức buốt phang bằng chày vò  
Vang tiếng thét sau cùng “Tự Do”  
Đêm có tiếng súng sau trại giam  
Người tù binh chết bên bìa rừng

Đêm thế giới đang dồn một lần  
Trên miếng đất đã thừa làm than  
Đêm trút xuống hố sâu diệt vong  
Là Việt Nam nước tôi buồn tênh

Tiếng hát không lớn nhưng mạnh như một luồng điện cao thế đâm bổ vào mọi người. Anh hát hai lần. Tiếng hát đã dứt mà im lặng vẫn đóng cục, một lúc mới có những tiếng thở ra rồi hít vào như bị hụt hơi. Phải mang thân phận đó và trong thời gian không gian đó, người nghe mới cảm nhận hết được thể nào là “cảm xúc đo âm nhạc lẫn âm nhạc đo cảm xúc”.

Bài Đêm Việt Nam, có lẽ là một trong hai tủi-nhục-ca đầu tiên của HTS, đã được hoàn thành và hát trong cái Tình cái Cảnh như thế đó. Bài kia là “Trại Biến Hình”, mô tả một “*quyền uy điên cuồng*” nuôi người trong những Trại Chăn Nuôi, nơi mà Chúa đã phải “*ngậm ngùi vì khi xưa đặt người lên trên mọi loài*” mà không đóng chặt cánh cửa Hòa Ngục, để thoát ra thứ quyền uy Lucifer toan tính biến hình và tẩy sạch chất người khỏi người. Và từ cái mưu toan quỷ quái đó, người tù đã thấy không còn hình tượng thậm chí có lúc đã quên mình từng là con người. Bài thơ ả gười Về bắt chọt truyền tai nhau trong cư dân Trại Biến Hình như lan truyền ước vọng có ngày “*người về hát một câu nhỏ, hôm nay ta lại làm người*”.

### **Người Về**

*Người về giữa mùa hoa nở  
Trên môi ngậm một nụ hồng  
Dòng đời dừng chân soi bóng  
Mái tóc như sợi buồn lên*

*Người về như dòng sông mới  
Chân xưa xin lạy đường dài*

*Ngọn đời dù cho le lói  
Cũng có tay vòng ám vai*

*Người về như dòng mưa lũ  
Tươi trên vườn hồn em khô  
Người về như là ngăn giữ  
Hóa đá thân em từng giờ*

*Người về thấp lại ánh lửa  
So đây chơi một đoạn buồn  
Cuộc đời tự dưng thấy ám  
Tiếng hát xanh ngời lòng em*

*Người về hát một câu nhỏ  
Hôm nay ta lại làm người  
Cành đời vào Xuân thay lá  
Áo cũ xin gửi gió bay*

“*Người Về*” lúc đầu là thơ, sau đó khi tác giả tự phổ nhạc vẫn giữ tên “*Người Về*” với nguyên văn lời thơ và được lan truyền qua nhiều trại tù. Ắ hững năm tiếp theo, khi tôi đã chuyển đi nhiều trại không còn ở chung với tác giả nữa, tôi thấy nhiều anh em hát bài này và bài “*Đêm Việt ả am*”. Gần 20 năm sau, khi mới tới Mỹ và lần đầu nghe Khánh Ly hát hai bài này tôi thấy thật xúc động nhưng cũng hơi ngỡ ngàng vì “*người*” đã thành “*mộng*”. Tất cả những chữ “*người*” trong bài “*Người Về*” đều được đổi sang “*mộng*” để có tình ca “*Mộng Về*”, và hơi tiếc là chữ “*Mộng*” lại được người hát hiểu là một ước muốn thể hiện trong giấc ngủ giới hạn trong tình yêu đôi lứa, vì “*Mộng*” ở đây hàm ý một ước ao thực tại hơn là cơn mơ trong giấc ngủ. “*Người về*” lúc ấy mang ý nghĩa là chất người được trả về con người. Ắ gười là mùa Xuân và chỉ có người mới biết cười trong cái “mùa Xuân” ấy, và thật rõ ràng khi đoạn kết thúc bản nhạc có câu “*Người về hát một câu nhỏ. Hôm nay ta lại làm người*”. Với “*Mộng Về*”, tác giả cũng thật khéo khi chỉ biến “*người thành mộng*” mà cả bản nhạc khác hẳn nội dung thành một tình ca mượt mà trong cay đắng, mượt và đắng như “*Mộng về như là ngăn giữ hóa đá thân em từng giờ*” hay “*Ngọn đời dù cho le lói, cũng có tay vòng ám vai.*”

Thình thoảng hát cho bạn bè nghe “*Đêm Việt ả am*”, tôi mạn phép tác giả sửa “*chết bên bìa rừng*” thành “*xác bêu hàng rào*” vì tôi đã thấy một người tù chết xác bêu trên hàng rào. Trong tù, ban đêm người tù muốn ra khỏi “lán” để đến khu nhà vệ sinh phải cầm theo một cái đèn bão treo sẵn gần cửa, vừa đi vừa la “*báo cáo các anh tôi đi vệ sinh*”, khi xong quay lại lán thì “*báo cáo anh tôi đi vệ sinh về*”. Có một người tù kiết lỵ phải lập đi lập lại chuyện đó nhiều lần trong một đêm, tới khi mệt quá câu báo cáo rút ngắn còn “*vệ sinh*”, lúc quay lại lán chỉ còn sức kêu tiếng “*Về*”, và lần đi vệ sinh cuối cùng không có tiếng báo cáo “*Về*” của người tù kiết lỵ nữa, đã “*có tiếng súng sau trại giam*” thay cho tiếng “*Về*” của người tù ấy. Sáng ra, vài người được lệnh ra khiêng xác người tù kiết lỵ thấy cái xác nằm vắt ngang hàng rào với nhiều vết đạn, và được cho biết “*bị bắn trong lúc leo rào trốn trại*”. Kiết lỵ gần chết còn sức đâu mà trốn trại ? Không biết ! Chỉ thấy trên tay xác người tù thiếu cái nhẫn và chiếc đồng hồ. Tôi đã nghe tiếng súng sau trại giam và

thấy cả xác tù vắt ngang hàng rào. Tôi hát “*Đêm có tiếng súng sau trại giam. Người tù binh xác bêu hàng rào*” mới cảm thấy một cảm xúc trọn vẹn.

Dân Việt ở am nghèo đói đến nỗi trước khi chết nhiều người chỉ xin được ăn một bát cơm trắng, mà người Bắc gọi là “ăn giới” (giới = trời, trời trần, trời chết), còn “ôm dầy ăn giả bữa” để chỉ những người khỏe lại sau cơn bệnh và thường ăn được nhiều vì cơ thể đòi bù lại những ngày chê cơm trên giường bệnh. Có người chưa kịp nuốt xong miếng cơm giới đầu tiên đã trọn mất chết vì không còn sức nuốt. Ở gười chết chỉ một lần, cơn hấp hối cũng chỉ một lần và được tính trong giây phút. Ở hững người tù sống dở chết dở, không được sống và không được chết. Họ phải sống trong cơn hấp hối bất tận năm này qua năm khác. Ở hững bát cơm giới đã đến với Hà Thúc Sinh trong sự hấp hối triền miên đó, và anh đã viết “Tủi ở hực Ca” như những lời để lại. Ở hững dòng thơ nhạc tủi nhục của anh sống và thật như những tấm hình chụp. “Đám Ma Văn Hóa” được kể qua tiếng hát Khánh Ly thật gọi hình gọi cảm. Ở gười trong kiếp trâu bò trên đường rừng quanh co dưới trời mưa, có chàng trai chết bên bờ suối, có lũ người mà người ta chỉ cần trăm tay không cần tìm. Ở hững hình ảnh đó mang hồn bơ vợ Phạm Công Văn Hóa, có oan hồn Cúc Hoa Việt ở am và thân phận đọa đầy côicút của những ở ghi Xuân, Tấn Lực trong bàn tay độc ác mù đi ghê Ché Độ. Hồn Phạm Công trong cổ tích còn có chỗ để đòi công lý. Hồn Phạm Công bây giờ bị gặm nhấm không nơi đến đành bơ vợ dật dờ ngọn cỏ.

Lịch sử Vả có 2 cuộc di cư vĩ đại, 1954 và 1975, mà cả *hai cuộc di cư có họ máu* với nhau. Cuộc di cư lần đầu xảy ra cũng là khi Hà Thúc Sinh ở vào cái tuổi còn chạy rong nghêu ngao “Em Bé Di Cư”, một bài “tếu ca” được sửa lời từ “*Em Bé Quê*” của Phạm Duy : “Ai bảo di cư là khổ Di cư sướng lắm chứ. Ở gồi tàu bay với lại ô-tô miệng thì hát bi bô. Vui thú xi- nê cả ngày. Tiền nhiều tiêu cho đã. Ước mong sao khi túi không xu ta có lại di cư...”. Ở hữ những đứa trẻ di cư khác, tuổi thơ của anh cũng gở gạc được vài năm “ở ởng Đẹp Miền ở am” trong hòa bình, rồi sau đó lại phải lớn lên trong khói lửa và rồi lao mình vào cuộc khói lửa đó. Bài hát tếu năm xưa không ngờ lại là một lời tiên tri thâm, “Khi hết tiền ta lại ước mong có cuộc di cư”, và cuộc di cư lần hai đã đến khi quê hương “hết tiền”, nhưng không nằm trong “ước mong” mà trong kinh hoàng. Hàng loạt những bài ca tủi nhục của anh đã ra đời từ sự kinh hoàng đó.

Tủi ở hực Ca HTS gồm khoảng gần 30 ca khúc, trong đó phần lớn được sáng tác trong tù. Ở hững bản nhạc này không bắt người ta phải phùng mang trọn mắt lên mà hát, không phải gân cổ lên như khi hoan hô đã đảo. Thật hiền hòa, nó chỉ là những tiếng kêu cứu từ vực sâu tăm tối đánh động lòng người.

Có một thời chất liệu trai trong tiếng hát Khánh Ly đã như cuộn giấy đưa con diều Phán Chiến Trịnh Công Sơn bay bổng. Cuộn dây tuy dài nhưng con diều chỉ thả được tới một độ cao giới hạn nào đó, và khi trời hết gió con diều hết bay. Ở ói như thế không có nghĩa là chê nhạc Trịnh không ra gì. Ở gười ta có thể “chê” TCS, nhưng tất nhiên chưa ai dám xúc phạm đến huyền thoại âm nhạc của một Tài Danh Thế Kỷ như ông. Riêng ở hực Phán Chiến TCS, nó đã có thể vượt được khoảng không gian nào đó nhưng không vượt được thời gian. Thời gian càng qua đi người thích nghe loại nhạc này càng ít hơn kể cả trong nước, vì nó càng ngày càng trở thành nạn nhân của chế độ hiện tại ở Vả . Ở ều đồng y ở hực Phán Chiến TCS đã có góp phần cho chiến thắng tạo ra một chế độ càng ngày

càng trở thành tội ác, thì người ta sao lại không thể càng ngày càng không thích cái phương tiện tạo ra chế độ diệt dân hại nước đó. Tụi ả hục Ca của Hà Thúc Sinh thì lại có một giá trị lâu dài vì tính trung thực và tính lịch sử của nó, và dĩ nhiên cái hồn thơ hồn nhạc của tác giả là yếu tố quan trọng ắt có để xúc động lòng người. Thử nghe tiếng hát Khánh Ly với “Đoạn Đường ả úi Sợ” vẫn thấy thật xúc động, vẫn thấy thật xót xa khi con “*đường gai xưa Chúa bước*” vẫn còn đang đeo đuổi đất nước và con người Việt ả am. Rồi một mai dẫu “con đường gai” không còn nữa, người ta vẫn ghi nhớ “Đoạn Đường ả úi Sợ” để mà sợ hãi. Có thể nói ả hục Phán Chiến Trịnh Công Sơn là sự trang trí cho thật thơ mộng con đường dẫn đến một khu vườn cần cỗi không sự sống. Tụi - Tình Ca Hà Thúc Sinh lại là chiếc máy ghi những tấm hình thể lương trong khu vườn chết đó. ả ếu ả hục Phán Chiến TCS thúc đẩy một sự đầu hàng tội ác thì Tụi ả hục Ca HTS chính là tiếng tha thiết kêu gọi lương tâm con người vậy.

ả hà báo Frank J. Green của The San Diego Union trong Troubadour of Freedom số ra ngày 27-5-1986 đã nhắc lại cái nhìn không hoàn toàn lăm của một số người Mỹ về Hà Thúc Sinh, “...Ha - who has been called the Bob Dylan of Vietnam – is something of a superstar among the international Vietnamese community...”. Đối với Hà Thúc Sinh, “Bob Dylan của Việt ả am” chỉ đúng với anh về “Phương Tiện”. ả ếu dành cho Trịnh Công Sơn, sự đánh giá này chính xác cả về Phương Tiện lẫn Mục Đích như Joan Bazer đã từng phát biểu.

Bob Dylan là một ca nhạc sĩ Mỹ, tay phản chiến hạng nặng, từng đoạt nhiều giải cao quý như Golden Globe, Grammy, và Academy Awards. Thời thập niên 60, nhiều bài hát của ông đã được dùng như “Thánh Ca” trong các Phong Trào Phản Chiến và Đấu Tranh Dân Quyền tại Mỹ, điển hình như “Blowing In The Wind” và “The Times They Are A-Changing”, kiểu thánh ca “ả ối Vòng Tay Lớn”, “Hát Trên ả hững Xác ả gười”... của Trịnh Công Sơn ở Việt ả am. Hà Thúc Sinh không phải là người phản chiến và cũng không là người hiếu chiến. Chưa ai tìm được một nét phản chiến nào trong Văn Thơ ả hục của anh. Anh cũng chưa hề hiếu chiến bao giờ. Sự gia nhập Quân Đội trước 1975 của anh là một việc làm thi hành bổn phận công dân trong y niệm tự vệ trước một hiểm họa. Đọc thơ ả ghinh Địch Hành của anh sẽ thấy thái độ của anh cũng là của mọi người lính miền ả am đối với chiến tranh và những người lính bên kia :

### ***Nghinh Địch Hành***

*Giao thừa đâu mà vội  
Hãy khoan đã chú mày  
Cứ đóng xa vài dặm  
Mà ăn uống cho say*

*Ta cũng người như chú  
Cũng nhỏ bé trong đời  
Có núi sông trong bụng  
Mà bất lực hôm nay*

*Chiến chinh trời cũng sợ*

*Chỉ còn lại hai bên  
Vội vàng chi cho cực  
Cứ thong thả nghỉ đêm*

*Vì nói thật cùng chú  
Trăm năm có là bao  
Binh đao sao biết được  
Sinh tử ở nơi nào*

*Nếu chú có cha mẹ  
Ta chẳng những người thân  
Còn mang thêm lăm nợ  
Với rượu và gió trăng*

*Chú cứ ăn cho đủ  
Mai chết sẽ chết no  
Ta cũng cần đêm cuối  
Từ già gió trăng xưa*

Đúng quá ả ghinh Địch Hành. "...Tay bóp cò lòng xót hơn muối xát. Thương thân mình thương cả địch quân...".

Bob Dylan và Trịnh Công Sơn giống nhau ở chỗ cả hai có cùng tư tưởng phản chiến và đều dùng âm nhạc làm phương tiện thực hiện chung một mục đích kích động quần chúng đem tai họa đến cho cả một dân tộc. Hà Thúc Sinh chỉ giống 2 người này trong việc lấy âm nhạc làm phương tiện, nhưng mục đích thì khác hẳn, anh chỉ hiền hòa khơi động tình yêu và lương tâm con người qua thơ nhạc như những tiếng kêu oan cho những kẻ đang bị bức tử. Con đường đi của Bob và Trịnh thật êm chân và được hàng triệu người tung hô hỗ trợ. Đường đi của những Tù Cải Tạo CSVN thật cô đơn và đầy những hầm chông với thú dữ, mà phía trước chỉ là bóng đêm dày đặc đầy chết chóc. Xem ra Sinh chỉ giống Bob và Trịnh phần nào ở "Cách" chứ không về "Lối".

Căn cứ vào nhạc đã xuất bản tại Mỹ, có thể phân loại ả hạc Hà Thúc Sinh như sau :

-**Nhạc Sinh Hoạt** : Trên 10 bài viết riêng cho Hướng Đạo.

-**Lưu Lạc Ca** : Hơn 20 bài, nói lên thân phận lạc loài bơ vơ trước cảnh nước mất nhà tan. ả hiền người lầm tưởng Lưu Lạc Ca được viết nơi đất khách quê người. Thực ra phần lớn những bản nhạc này được viết ngay trên quê hương và ngay cả khi tác giả còn trong các Trại Tù Cải Tạo, chỉ một số ít được sáng tác tại đảo Bidong và Mỹ. Không hẳn chỉ khi ra khỏi nước mới mang kiếp lưu lạc, tác giả đã nhìn thấy chính mình cùng với hàng triệu người khác *trong phút chốc đã trở thành những kẻ xa lạ mang kiếp lưu lạc ngay trên chính quê hương mình.*

-**Tử Nhục Ca** : Khoảng 30 bài, hầu hết được sáng tác trong nước. ả hư đã mô tả ở trên, đây là những bản nhạc rất hiền lành, từ âm điệu đến nội dung.

-**Tình Ca** : Gần 50 ca khúc, phần rất lớn được sáng tác ở hải ngoại.

Sính Lễ là 1 trong 12 tình khúc trong CD “ả gười Em Quận Cam” do Hồng Hạnh hát. Bài này tôi được nghe lần đầu do chính tác giả hát vào Mồng Một Tết đầu tiên của đời tù. Tôi nhớ rõ như vậy vì Sính Lễ độc ác quá. Chỉ riêng cái tên của bài hát cũng đủ để bắt những anh chàng có vợ phải nhớ về ngày cưới. ả ó còn nhắc tôi tới ngày Mồng Một Tết năm trước, người vợ mới cưới của tôi phải đi “Tết Mới” một mình, vì đúng ngày đó tôi cùng đơn vị đang bận quần nhau với địch tái chiếm một vùng đất ở Long Khánh. Sính Lễ làm tôi nhớ vợ, nhớ ngày cưới trước đó không lâu tôi cũng có sính lễ như Sính Lễ, bây giờ người vợ mới vừa đôi mươi lại phải một mình nuôi đứa con đầu lòng mới vài tháng tuổi. Tôi thấy thật tội lỗi khi Sính Lễ chỉ chiết nhắc lại những gì tôi đã tuyên hứa với tình yêu :

*“xin tặng em khung cửa anh mở về phía tương lai  
“xin tặng em hoan lạc anh từng tìm kiếm lâu dài  
“xin tặng em con đường hoa hẹn hò ta đi tới  
“nơi không gần không xa quá loài người*

...Cái “khung cửa” mà anh tặng em để “mở về phía tương lai” có ai ngờ đâu là khung cửa nhà tù giam giữ hết cả mọi thứ tình yêu, và “con đường hoa” chỉ còn là ngõ tối đầy gai nhọn em đang một mình ôm con nghiền răng đâm lên bằng những bước chân trần... Tôi diễn tả xúc cảm của mình khi nghe Sính Lễ cũng cãi lương ra phết, nhưng không phải, chất “cãi lương” chảy ra từ “xúc cảm” thì đúng hơn.

Thiên Thai của Văn Cao đưa người vượt Thê vào cõi Bồng Lai, nơi xa hẳn loài người, du dương cùng bày Tiên ả ữ. Sính Lễ của Hà Thúc Sinh lại đưa người vào “nơi không gần không xa quá loài người” ngay tại Thê, vì loài người sẽ trốn hết vào lúc “thê giới chỉ còn đôi ta”, và chỉ lúc này thôi mới quên được những gì đang tại Thê. Bài này tác giả viết để hát tặng một người bạn ngày tân hôn năm 1973 khi Hiệp Định Paris bắt đầu được giả vờ thực hiện. Không biết y của tác giả thế nào chứ tôi thấy Sính Lễ có lớp mây đen dưới lớp vải điều, hay tại tình yêu của tôi bị trúng đạn từ cái hiệp định giả vờ đó cũng không biết, mà khi vừa mở Sính Lễ ra đã thấy đầy chất đắng bên trong :

*Xin tặng em đây mùa Xuân một buổi sáng vươn vai  
Bông Hồng gai chiếc bàn vuông vừa từ giữa đêm dài  
Xin tặng em những giọt sương vừa chọt khô trên kính  
Con chim xanh cuống quit mái Tây hiên....*

Hiệp Định Paris đến, dù không vừa lòng, người ta cũng phải chấp nhận nó như một số phận và cứ coi đó như mùa Xuân bắt đầu hé mở. Hòa Bình khác gì bông Hồng đầy gai đặt trên chiếc bàn vuông cho “4 bên” chụp giựt, bàn tay anh nào cũng tóe máu đầy vết gai đâm. ả hững dòng nước mắt tạm ngưng chờ chảy như “những giọt sương vừa chọt khô trên kính” chỉ biết ngơ ngác chờ xem, và chưa gì những “con chim xanh” tình yêu đã vội “cuống quit” dòn về “mái Tây hiên” đón cầu may chút nắng hoàng hôn, hoặc xa hơn nữa nếu tiên trí hóa Sính Lễ thì “mái Tây hiên” vài năm sau phải chẳng là cái hiên nhà tận phương Tây chờ lũ chim xanh cuống quit tìm tới ? Ôi Mẹ ơi ! sính lễ gì mà đắng quá, đầu nó cũng có “vui tiệp vui, người đầy hết chỗ ngồi” nhưng chỉ là những niềm vui gỡ

gạc. Lại nữa, đang “*Tặng em tia nắng ngày mới , miệng cười tươi đến nụ cuối...*” chợt phang ngang “*một hồn say đắm dấu mừng vết thương. Tặng em u ám chiều tối. Dầu cho giông gió gói tới...* “. Tiên tri chứ còn gì nữa. Ắ hưng cũng từ cái vị đắng đậm đó mới thấy được giá trị cái vị ngọt lịm hiếm hoi của tình yêu, khác gì muối mặn càng làm ngọt lịm ngụm nước lã đến sau. Sinh Lễ chẳng viết cho riêng ai, cùng với ắ gười Về tức Mộng Về, nó là Thiên Tình Sử Bi Thảm của nhiều thế hệ cộng chung.

Ắ hưng ngụm nước ngọt lịm chính là những Tác Phẩm HTS ồ ạt ra đời sau khi anh vượt thoát ngòi khỏi cái ao tù đầy muối mặn. Từ Bidong rồi sang tới Mỹ, anh lao đầu vào việc như người “ôm dậu ăn giả bữa” sau cơn bệnh dài đằng đằng. Chép lại những tác phẩm đã có sẵn trong đầu, làm báo, viết văn, sáng tác thơ nhạc..., anh xông xáo không ngừng nghỉ trong mọi bộ môn văn nghệ. Trong lãnh vực âm nhạc, Phạm Duy từng nói và viết về anh, “...*người tiếp nối và thấp sáng nền Tân Nhạc VN.*”. Đây không phải là lời khen “có qua có lại cho toại lòng nhau”, nhưng là lời làm chứng công bằng từ một người có quá đủ tư cách làm chứng. Ắ hưng năm đầu sau biến cố 1975, nói chung, nền Tân ắ hạc Vắ khác gì ngọn đèn bị rút hết dầu. Ở trong nước, “nhạc vàng” đã trở thành thứ quốc cấm. Tại hải ngoại, mọi người bỏ hơi tai vì cơm gạo thì còn tai nào mà dành cho âm nhạc, còn người sáng tác thì khi bỏ chạy đã để quên mất cảm hứng nơi quê nhà mất rồi còn đâu. Tân nhạc Việt ắ am đang trong cơn hoạn nạn đó thì Sinh vượt thoát tìm tới và “...*thấp lại ánh lửa, so dậu chơi một đoạn buồn.*”. Phạm Duy quả thật không quá đáng khi nói anh là người “*tiếp nối và thấp sáng nền Tân Nhạc VN.*”.

Sau 5 năm với những bát cơm giới, người “ôm dậu” HTS nghiêng ngấu ăn giả bữa. Chỉ trong 5 năm đầu từ khi tới Mỹ, anh vừa trông coi một tờ báo ở San Diego vừa cho ra đời Đại Học Máu và hàng trăm tác phẩm thơ – văn khác, cùng với hàng loạt những tình khúc nở rộ. Mới tới Mỹ không lâu, “Túi ắ huc Ca” được cho thu băng năm 1981 với tiếng hát Khánh Ly, Lưu Lạc Ca trong “Hẹn Em Sài Gòn” thu băng năm 1986 qua các giọng trong nhóm Hung Ca Vắ , rồi tiếp theo là những CD’s “Lạy Em Mênh Mông” trích từ 30 tình khúc của tập nhạc cùng tên và CD “ắ gười Em Quận Cam” gồm những tình khúc trong Tình Ca Hà Thúc Sinh, lần lượt được mọi người nồng nhiệt đón nhận. Tính chung cho tới nay anh đã cho xuất bản hơn 100 ca khúc các loại, hơn 20 cuốn sách gồm hàng trăm truyện ngắn, truyện ky, truyện dài, và nhiều tập thơ trong đó chỉ riêng tập “Thơ Viết Giữa Đường” đã có 123 bài dài ngắn đủ loại. Ắ ều thơ nhạc không thực sự là hơi thở, khó ai có thể đa mang được như vậy.

*Truyện thuyết loài Hummingbird, người Da Đỏ kể rằng, “ Có chàng trai yêu nàng con gái thuộc một bộ lạc thù địch, và họ thường lén lút hẹn hò nhau bên bờ suối. Cha nàng biết được, bắt nàng lấy một người khác cùng bộ lạc. Nàng buồn quá bèn một mình đến bên bờ suối khóc lóc xin thần linh giúp và vị thần đã biến nàng thành 1 bông hoa đỏ bên bờ suối, để khỏi phải lấy người mình không yêu. Còn chàng, đêm đêm vẫn ra bờ suối ngồi chờ người yêu, Thần Mặt Trăng thấy tội nghiệp và cho biết nàng đã hóa thành 1 bông hoa đỏ. Chàng hỏi làm sao tìm được nàng, Thần Trăng biến chàng thành con chim nhỏ để có đôi cánh bay đi tìm nàng, và từ đấy bông hoa đỏ nào chàng cũng nhào đến hôn thử trong khi đôi cánh bé nhỏ đập liên hồi phát ra tiếng vi vu gọi tên người yêu. Và cứ vậy cả đời gặp đâu hôn đó mà chàng vẫn không tìm được mùi vị quen thuộc của nụ hôn*

*đầu... ”. Kể ra anh chàng Humming này cũng may, bông hồng nào cũng được ném thử.  
(Phỏng theo chuyện kể từ một người hàng xóm cũ của tôi, thuần giống Native Americans.)*

Một số Tình Ca HTS nghe như có tiếng vi vu từ đôi cánh mỏng manh loài Hummingbird, mà khi hát lên thấy cái gì nghèn nghẹn nơi cổ và nghe như tiếng đập liên hồi của đôi cánh mỏng manh phát tiếng vo ve mát mát. Tuổi trẻ nào khi vào đời mà chả mang theo một giấc mơ tình yêu. ả hưng dù chỉ là giấc mơ thôi Tuổi Trẻ Việt ả am Thời Chinh Chiến cũng không dám, sự “không dám” tự nguyện mà người thanh niên thời chiến nào cũng nghĩ đến. Lửa đạn đã đốt sạch biết bao nhiêu thế hệ, để rồi khi có thứ “hòa bình nhảy múa tìm đến” lại còn thê thảm hơn, vì cái thế hệ út ít trong cuộc chiến còn tí tuổi trẻ sót lại cũng bị cướp đoạt đem đày đọa tan nát trong giam cầm. Tuổi trẻ gắn liền với tình yêu, tình yêu lại là một thứ đạo cho tuổi trẻ tôn sùng. Tuổi còn thanh niên, HTS đã viết tình ca như những lời sám hối của một kẻ “lỗi đạo” bằng âm hưởng tiếc nuối, một tâm trạng “tiếc của” phải chăng có từ khi tuổi trẻ nhận ra rằng sự hy sinh của bao lớp người đang trở thành “công dã tràng” ?

*Ôi xa thật rồi  
Những lá thu mơ hồ đùa chơi theo gót son đời...  
...Hồn anh nuôi mùa xưa nghiêng nắng xuống  
Đường hoa Cúc ngời tiếc nhớ một mình...  
(Niệm Khúc Thu Xa, 1973)*

Bóng hình mà anh tìm kiếm chính là cái tình yêu tuổi trẻ đã mất mát, nó không hẳn là một bóng hình cụ thể người ả ử nào. Và cho tới bây giờ khi tóc đã đổi màu, âm hưởng tiếc của trong Tình Ca HTS vẫn không thay đổi.

*Tôi với em tan bầy lạc đàn  
Sầu hoa rơi khi chớm hoa tươi  
Tôi với em trôi một dòng đời  
Khóc ai nghe, ơi bèo bọt ơi....  
...Tôi mơ hoài một ngày thu mưa  
Em quay về bàn chân năm xưa  
(Tôi Với Em, 1992)*

Đối với **Đấng Tạo Ra Trời Đất**, tôi thường làm dầu thánh giá sau mỗi bữa ăn thay cho lời tạ ơn đã ban cho tôi của ăn hàng ngày, một thói quen tôi vẫn thường làm kể cả khi còn trong tù mà Cán Bộ Kỷ Luật Cao-Văn-Liên của Trại CT Xuyên Mộc đã biếm nhẽ xỉ vả “Tại sao trước sau khi ăn lại phải ‘*chỉ thiên chỉ địa*’, đồ mê tín dị đoan. Cấm tiệt nghe chưa.”. Đối với **Đời**, tôi cảm ơn tất cả những gì mà đời đã cho dù ngọt hay đắng. Khi nghe một bản nhạc và tôi xúc động, tôi thầm cảm ơn tác giả cũng như ca sĩ hát bản nhạc đó. Tôi không ủng hộ Trịnh Công Sơn về ả hạc Phản Chiến, chưa hẳn tôi đã ghét ông. Khi nghe “Ướt Mi” hay những bản không phải là ả hạc Phản Chiến, tôi cảm ơn cả Khánh Ly lẫn tác giả; cũng như tôi vô cùng cảm kích Từ Công Phụng khi được nghe chính ông hát Mùa Thu Mây ả gần hay Mắt Lệ Cho ả gười ..., v.v... Trong trường hợp này, tôi luôn luôn phân minh giữa cảm tình và cảm xúc. Với Hà Thúc Sinh cũng thế, tôi kể lại sự xúc động của mình khi được nghe anh hát trong tù cũng chỉ vì không muốn mình là kẻ vô ơn

với những dòng thơ nhạc của anh. Cảm tình của tôi dành cho Sinh đến sau một cảm xúc, và tôi đã viết bài này không vì cái đến sau đó.

Có lần tôi được trực tiếp nghe một ca sĩ, nổi tiếng tương đối, nói kiếm được năm ngàn đô-la cho một show hát hai bản nhạc, tính ra mỗi lần hát một bản nhạc kiếm được hai ngàn năm trăm. Bản nhạc đó có thể được người ca sĩ đó hát nhiều trăm lần trong đời, nghĩa là kiếm được nhiều trăm lần hai ngàn năm trăm. Đó chỉ là lợi tức cho một bản nhạc. Trong khi người nhạc sĩ làm ra bản nhạc đó chưa chắc đã có đồng nào, mà nếu có thì cũng chỉ chút đỉnh tượng trưng. Còn những tràng vỗ tay sau mỗi bài hát nữa, khán giả chỉ dành cho người ca sĩ, chứ có mấy may nghĩ tới người làm ra bản nhạc đâu. Cứ tưởng tượng, trong lúc những tràng pháo tay như bất tận đang đưa vinh quang và cuộc sống thừa bừa vật chất đến những người trình diễn nói chung, thì tại một góc tối nghèo nàn hôi hám nào đó có kẻ cũng đang đưa bàn tay xương xẩu chỉ vào chiếc TV sòn mẹp nơi góc nhà mà miệng ú ớ “Hình như là nhạc của mình.”, mới thấy thật bất công và bất hạnh cho thân phận người nhạc sĩ Việt ả am Lưu Lạc. Thậm chí có những bản nhạc khi được giới thiệu trước khi hát đã không hề nhắc nhở gì tới người sáng tác ra nó nữa. Mỗi lần nghe tin có buổi tổ chức Đêm ... cho một nhạc sĩ nào đó là y chang có Cáo Phó theo sau, và sau Cáo Phó thì linh hồn người nhạc sĩ nào thật nổi tiếng mới được hưởng một chương trình vinh danh thật lớn, vì có nổi tiếng mới ... bán được vé giá cao. Chưa thấy một văn nghệ sĩ chân chính nào, người đã hiến dâng cả đời cho ả ghê Thuật cũng như góp công vun xới cho ả ền Văn Hóa Dân Tộc, được “vinh danh” khi còn đủ tỉnh táo để biết được những gì mình đã làm ! ? Xin đừng làm ma cúng ruồi. Xin đừng cúng giỗ linh đình những người đã bị bỏ đói lúc sinh thời !

Đặc biệt bài viết này, xin vinh danh và cảm ơn tất cả những người đã làm ra những dòng nhạc hay vần thơ mang sức sống và làm đẹp thêm cho đời, đặc biệt là những người sáng tác trong tù còn được nhớ hay đã quên tên nhưng còn sống ngày hôm nay. ả gày mai còn gì nữa đâu, khi...

**Phạm Tự Trọng** (*Chandler, AZ. 4/2009*)